

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2021

DỰ THẢO

BÁO CÁO

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2016-2020 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2021-2025

Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần báo cáo Đại hội về tình hình thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ 5 năm giai đoạn 2016-2020 và phương hướng nhiệm vụ 5 năm giai đoạn 2021-2025 của Tổng công ty như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

TỔNG KẾT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2016-2020

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ XÃ HỘI NĂM 2020 VÀ 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2016-2020

Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – CTCP bước vào thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ 5 năm 2016-2020 trong bối cảnh tình hình kinh tế xã hội thế giới và khu vực có những yếu tố thuận lợi khó khăn đan xen, diễn biến khó lường: xu thế chủ đạo vẫn là liên kết và tự do hoá thương mại nhưng yếu tố bảo hộ gia tăng; sự phát triển khoa học công nghệ tác động mạnh mẽ đến các mặt kinh tế, văn hoá, xã hội; cạnh tranh địa chính trị, địa kinh tế đi đôi với căng thẳng thương mại giữa một số nền kinh tế lớn...

Ở trong nước, nền kinh tế vẫn còn tồn tại những khó khăn, hạn chế như: năng suất lao động, năng lực cạnh tranh... Bên cạnh đó, tác động của biến đổi khí hậu ngày càng mạnh, thiên tai dịch bệnh đã ảnh hưởng lớn đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội, đời sống nhân dân của cả nước nói chung và tình hình thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ 5 năm 2016-2020 của Tổng công ty nói riêng.

Năm 2020, đại dịch Covid-19 chưa từng có xảy ra với quy mô toàn cầu đã làm kinh tế thương mại toàn cầu sụt giảm, chuỗi cung ứng toàn cầu bị đứt gãy, nhiều doanh nghiệp phải dừng hoạt động. Tổng công ty là đơn vị đặc thù hoạt động trong lĩnh vực lâm nghiệp nên chịu ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp theo hiệu ứng dây chuyền như: giá gỗ giảm sâu khiến việc tiêu thụ gỗ rừng trồng gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng lớn đến kế hoạch trồng, chăm sóc và khai thác rừng của Tổng công ty; sản xuất và xuất khẩu đồ gỗ nội ngoại thất giảm sút mạnh, nhiều đơn hàng xuất khẩu phải dừng lại... Bên cạnh đó, thiên tai lũ lụt liên tiếp xảy ra trong quý III và IV đã làm thiệt hại hàng ngàn hecta rừng, hàng vạn cây giống và tài sản khác của các đơn vị miền Trung và Nam Trung Bộ của Tổng công ty. Vì vậy đã ảnh hưởng lớn đến tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020 của Tổng công ty và sẽ còn tiếp tục ảnh hưởng trong năm 2021 và các năm tới.

Trong bối cảnh khó khăn đó, nhờ có sự quyết tâm chỉ đạo sát sao, kịp thời của các cấp Lãnh đạo Tổng công ty cùng với sự nỗ lực quyết tâm của các đơn vị thành viên và toàn thể người lao động, Tổng công ty đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ năm 2020 cũng như góp phần hoàn thành tốt các mục tiêu kế hoạch, nhiệm vụ 5 năm giai đoạn 2016-2020 đã đề ra. Cụ thể như sau:

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2016-2020 CỦA TỔNG CÔNG TY

1. Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2020 và 5 năm giai đoạn 2016-2020

Theo Báo cáo tài chính của Công ty Mẹ và hợp nhất toàn Tổng công ty từ năm 2016 đến năm 2020 đã kiểm toán, kết quả đạt được như sau:

a. Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2020:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2020	TH 2020	% TH/KH
I	Chỉ tiêu lâm sinh				
-	Tạo rừng mới năm 1	ha	2.472	2.663	108%
-	Khai thác gỗ rừng trồng	ha	2.569	2.691	105%
II	Chỉ tiêu tài chính				
1	Công ty Mẹ				
-	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	975	1.217	125%
-	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	300	341	114%
-	Cổ tức dự kiến	%/VĐL	8%	8,89%	111%
2	Hợp nhất toàn Tổng công ty				
-	Doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	1.735	2.235	129%
-	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Tỷ đồng	320	301	94%

(Số liệu doanh thu, lợi nhuận thực hiện năm 2020 là số liệu theo BCTC đã kiểm toán)

b. Kết quả thực hiện kế hoạch 5 năm giai đoạn 2016-2020:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 5 năm 2016-2020	TH 5 năm 2016-2020	%TH/KH 5 năm 2016-2020
I	Chỉ tiêu lâm sinh				
-	Tạo rừng mới năm 1	Ha	12.812	12.244	96%
-	Khai thác gỗ rừng trồng	Ha	12.121	11.181	92%
II	Chỉ tiêu tài chính				
1	Công ty Mẹ				
-	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	6.014	6.065	101%
-	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.887	2.338	124%
-	Cổ tức bình quân	%/VĐL	10%	13%	130%
2	Hợp nhất toàn Tổng công ty				
-	Doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	10.084	11.239	111%
-	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Tỷ đồng	3.170	3.235	102%

(Số liệu năm 2016 chỉ tính 4 tháng cuối năm giai đoạn công ty cổ phần)

2. Về tình hình thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2020 và 5 năm giai đoạn 2016-2020:

Với sự tập trung chỉ đạo sát sao của Ban lãnh đạo Tổng công ty cùng với sự nỗ lực quyết tâm của toàn thể CBNV, Tổng công ty về cơ bản đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ trọng tâm năm 2020 và giai đoạn 2016-2020 đề ra. Cụ thể:

2.1 Về tình hình thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2020: Về công tác kế hoạch:

- Đã thực hiện tốt các Chỉ thị của Thủ tướng chính phủ, chỉ đạo của các bộ ban ngành và của Ủy ban về công tác phòng chống dịch Covid-19; xây dựng các kịch bản theo các mức độ ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 để kịp thời ứng phó; Đã xây dựng tiến độ kế hoạch từng tháng để triển khai thực hiện. Nhờ đó, Tổng công ty đã cơ bản hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 được Đại hội đồng cổ đông giao.
- Đã xây dựng một số định hướng chính xây dựng chiến lược phát triển của Tổng công ty giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2035 và xây dựng kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025 theo mức độ ảnh hưởng của dịch bệnh.

❖ Về công tác lâm nghiệp:

- *Về công tác giống cây:*
 - + Đã đầu tư cải tạo lại Trung tâm nuôi cấy mô tại Hòa Bình để nghiên cứu tạo ra những dòng/giống mới chất lượng cao, có khả năng kháng bệnh, chống chịu thời tiết khắc nghiệt; Chỉ đạo các đơn vị lâm nghiệp, công ty cổ phần Giống cải tạo vườn ươm để đẩy mạnh hoạt động SXKD cây giống và đáp ứng nhu cầu của các đơn vị lâm nghiệp trong và ngoài Tổng công ty. Đến nay, sản lượng sản xuất và tiêu thụ cây giống của Tổng công ty đạt khoảng 30 tr.cây/năm, tăng 67% so với năm 2015.
 - + Hoàn thành việc chuyển giao công nghệ nhân giống nuôi cấy mô 6 giống keo lá tràm, 02 giống keo lai và tự nghiên cứu hoàn thiện 2 quy trình công nghệ nhân giống mô bạch đàn.
 - + Hoàn thành việc nghiên cứu khả thi Dự án “Trung tâm nghiên cứu và sản xuất giống cây Nông lâm nghiệp Hòa Bình” và dự kiến sẽ triển khai trong năm 2021.
- *Về công tác lâm sinh:*
 - + Tiếp tục chỉ đạo, hỗ trợ về vốn và kỹ thuật cho các đơn vị lâm nghiệp đẩy mạnh đầu tư trồng rừng thâm canh cao, kinh doanh gỗ lớn, áp dụng tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững... để nâng cao giá trị rừng trồng. Kết quả năm 2020, các đơn vị lâm nghiệp đã tạo mới được khoảng 2.663ha rừng, đạt 108% kế hoạch năm.
 - + Năm 2020, mặc dù công tác khai thác thu hồi vốn rừng gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Tuy nhiên, Tổng công ty đã chỉ đạo các đơn vị lâm nghiệp khắc phục khó khăn, tăng cường năng lực tự tổ chức khai thác và tổ chức bán đấu giá gỗ rừng trồng công khai minh bạch để chủ động hiện trường trồng lại rừng mới và nâng cao hiệu quả kinh doanh rừng, đặc biệt đối với những diện tích rừng có chứng chỉ FSC; áp dụng các cơ chế linh hoạt trong khâu khai thác thu hồi vốn đối với diện tích rừng liên doanh, khoán hộ phù hợp với từng thời điểm với mục tiêu thu hồi vốn hiệu quả nhất, đảm bảo kế hoạch đã đề ra.
- *Về công tác quản lý rừng bền vững:*
 - + Tiếp tục duy trì quản lý rừng bền vững theo tiêu chuẩn FSC đối với nhóm 04 Công ty lâm nghiệp hiện có chứng chỉ.

+ Hoàn thành việc phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững theo Luật Lâm nghiệp đối với nhóm 05 Công ty lâm nghiệp còn lại.

❖ **Về công tác quản lý sử dụng đất:**

- Đã đôn đốc và phối hợp chặt chẽ với các đơn vị thi công tập trung đẩy mạnh công tác đo đạc, cắm mốc tại một số đơn vị lâm nghiệp còn dở dang tại các tỉnh Bắc Giang, Hà Tĩnh, Gia Lai, Đồng Nai bằng nguồn vốn nhà nước để lại. Đến nay, diện tích đã đo đạc cắm mốc xong khoảng 42.130,21ha, đạt 96%. Hiện các đơn vị đang hoàn tất các thủ tục xin cấp GCNQSD đất và miễn giảm tiền thuê đất theo quy định. Do công việc còn lại phụ thuộc vào các thủ tục hành chính của địa phương, tuy nhiên Tổng công ty sẽ quyết tâm thực hiện để hoàn thành và quyết toán công trình trong năm 2021.

- Tập trung chỉ đạo thu hồi đất lấn chiếm, xử lý các vấn đề sau kết luận của Thanh tra Chính phủ tại Tổng công ty. Năm 2020, Tổng công ty đã thu hồi được khoảng 440ha đất bị lấn chiếm.

- Đã hoàn thiện Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP của Chính phủ và đã báo cáo xin ý kiến chấp thuận các cấp có thẩm quyền theo quy định để triển khai thực hiện Phương án.

❖ **Về công tác đầu tư tài chính:**

- Đã tăng cường, đẩy mạnh công tác quản lý vốn tại các đơn vị có vốn góp thông qua quy chế quản lý người đại diện và triển khai kế hoạch kiểm tra giám sát hàng năm.

- Chấp thuận chủ trương cho các đơn vị chế biến gỗ đầu tư cải tạo nhà xưởng máy móc thiết bị. Trong năm 2020, một số đơn vị đã tranh thủ thực hiện đầu tư nâng cấp máy móc thiết bị, cải tạo mở rộng nhà xưởng và mở rộng xưởng sản xuất, kho thành phẩm (như Vinafor Sài Gòn, Vinafor Đà Nẵng, Công ty CP Cẩm Hà) theo chỉ đạo của Tổng công ty trong thời gian tạm dừng sản xuất do dịch bệnh.

- Đã làm việc với UBND Tỉnh Quảng Ninh để góp ý vào phương án sắp xếp các Công ty lâm nghiệp của Tỉnh và tiếp tục bám sát tiến độ sắp xếp các đơn vị lâm nghiệp tại các tỉnh Quảng Trị, Bà Rịa – Vũng Tàu, Cà Mau, Bình Thuận để tham gia tái cơ cấu, sắp xếp các đơn vị lâm nghiệp của Tỉnh theo Nghị định 118/2014/NĐ-CP của Chính phủ nhằm mở rộng quỹ đất trồng rừng, tạo vùng nguyên liệu tập trung phục vụ hoạt động chế biến sâu của Tổng công ty trong tương lai.

❖ **Về công tác tái cơ cấu, sắp xếp các đơn vị thành viên:**

- Đã hoàn thành việc thoái vốn tại Công ty CP Formach; mua lại phần vốn và chuyển đổi Vijachip Dung Quất thành Công ty TNHH MTV; Chuyển đổi phòng Hợp tác lao động sang mô hình Công ty TNHH MTV trong tháng 12/2020.

- Tiếp tục hỗ trợ các đơn vị khó khăn, hoạt động chưa hiệu quả tìm giải pháp xử lý, tái cơ cấu để nâng cao hiệu quả hoạt động (Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Đông Bắc, Công ty TNHH MTV Ván dán Vinafor Bắc Giang và Công ty TNHH MTV chế biến gỗ và dăm gỗ Dung Quất,...).

- Hiện Tổng công ty đang khẩn trương hoàn thiện Phương án tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2021-2025 báo cáo cấp có thẩm quyền chấp thuận để triển khai thực hiện Phương án.

❖ **Về hoạt động xúc tiến thương mại, liên doanh liên kết và hợp tác quốc tế:**

+ Thường xuyên theo dõi nắm bắt tình hình thị trường và quan hệ mật thiết với các tổ chức, hiệp hội gỗ để cập nhật các định hướng phát triển của thị trường và các sản phẩm mới trong lĩnh vực chế biến gỗ và lâm sản. Từ đó có những phương án kinh doanh phù

hợp và có hiệu quả. Năm 2020, Tổng công ty đã mở rộng thêm lĩnh vực kinh doanh gỗ rừng trồng nhập khẩu từ Thị trường Nhật Bản; phát huy tốt vai trò của Công ty mẹ trong việc hỗ trợ một số đơn vị lâm nghiệp trong việc tiêu thụ gỗ rừng trồng, hỗ trợ nguồn nguyên liệu cho đơn vị chế biến gỗ để ổn định hoạt động sản xuất...

+ Duy trì và củng cố các mối quan hệ hợp tác với các đối tác truyền thống và tiếp tục mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác mới của Nhật Bản để nghiên cứu triển khai một số dự án mới, thành lập các liên doanh mới như: làm việc với Công ty LN Maruwa để nghiên cứu thành lập Công ty liên doanh tại Nhật trong lĩnh vực sản xuất lâm nghiệp và hợp tác lao động; làm việc với Tập đoàn điện lực J-Power để nghiên cứu triển khai các dự án về điện sinh khối; làm việc với Tập đoàn Sojitz để nghiên cứu triển khai Dự án viên nén gỗ năng lượng xuất khẩu tại một số Tỉnh và một số đối tác khác của Phần Lan trong lĩnh vực sản xuất và chế biến lâm sản...

+ Làm việc với các doanh nghiệp thuộc Ủy ban và Tập đoàn T&T để nghiên cứu hợp tác đầu tư, liên doanh, liên kết nhằm phát huy tiềm năng lợi thế của các bên, mang lại hiệu quả cao cho Tổng công ty.

❖ **Về ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản trị điều hành của Tổng công ty:**

Trong năm 2020, Tổng công ty đã xây dựng và triển khai Đề án đầu tư phát triển hệ thống CNTT giai đoạn 2021-2030 để ứng dụng vào hoạt động sản xuất và quản lý điều hành. Cụ thể: Đã hoàn thành việc lắp đặt và đưa vào sử dụng hệ thống hội nghị truyền hình, họp trực tuyến; hoàn thành việc kết nối thử nghiệm Trục liên thông văn bản điện tử với Ủy ban...

❖ **Về việc niêm yết cổ phiếu (VIF) của Tổng công ty:** Đã hoàn thành việc niêm yết cổ phiếu của Tổng công ty (VIF) theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban và quy định của pháp luật. Ngày 03/02/2020, cổ phiếu của Tổng công ty đã chính thức được niêm yết và giao dịch trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

2.2 Về tình hình thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm 5 năm giai đoạn 2016-2020: Về công tác kế hoạch: Về cơ bản đã hoàn thành và vượt các chỉ tiêu kế hoạch SXKD 5 năm giai đoạn 2016-2020 được Đại hội đồng cổ đông giao. Riêng chỉ tiêu tạo rừng và khai thác rừng chỉ đạt lần lượt 96% và 92% kế hoạch đề ra do trong giai đoạn 2016-2020 xảy ra chiến tranh thương mại giữa các nước lớn và ảnh hưởng của dịch Covid-19 đã làm giá gỗ trên thị trường giảm. Tổng công ty phải tạm dừng khai thác một số diện tích rừng để đảm bảo hiệu quả đầu tư.

❖ **Về công tác Cổ phần hóa:** Đã hoàn thành tốt công tác Cổ phần hóa Công ty Mẹ - Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam và các đơn vị trực thuộc theo Phương án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đúng tiến độ và thực hiện bàn giao Doanh nghiệp 100% vốn nhà nước sang Công ty cổ phần theo đúng quy định; hoàn thành việc đăng ký Công ty đại chúng, lưu ký chứng khoán và chuyển niêm yết cổ phiếu Tổng công ty từ sàn Upcom lên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).

❖ **Về công tác xây dựng chiến lược:** Đã hoàn thành việc xây dựng Đề cương chiến lược phát triển lâm nghiệp (năm 2019) và định hướng chiến lược phát triển của Tổng công ty giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2035 (năm 2020). Hiện Tổng công ty đang tìm kiếm lựa chọn đơn vị tư vấn, các chuyên gia để triển khai công tác xây dựng chiến lược phát triển trong năm 2021.

❖ **Về công tác lâm nghiệp:**

- *Về giống cây:* Tổng công ty đã tăng cường áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến đặc biệt là công tác giống, lựa chọn giống mới, loài cây mới để nâng cao năng suất và chất lượng rừng; Hoàn thành việc chuyển giao công nghệ nhân giống nuôi cấy mô một số dòng giống mới chất lượng cao; đã chủ động trồng thí điểm, khảo nghiệm các dòng giống mới thay thế các dòng giống cây bị ảnh hưởng bởi tình hình biến đổi khí hậu, sâu bệnh hại.

- *Về hoạt động lâm sinh:*

+ Đã đẩy mạnh trồng rừng tập trung, thâm canh cao thông qua việc lựa chọn giống mới có chất lượng cao, phù hợp với khí hậu thổ nhưỡng, áp dụng biện pháp cơ giới vào trồng + chăm sóc rừng và tăng cường công tác QLVR nên toàn bộ diện tích rừng trồng qua các năm được quản lý bảo vệ tốt, năng suất và chất lượng rừng được cải thiện rõ rệt. Cụ thể, công tác tạo rừng mới trong giai đoạn 2016-2020 được hơn 12 nghìn ha (bình quân mỗi năm khoảng 3.000ha rừng). Đã khai thác được hơn 11 nghìn ha, sản lượng gỗ cung ứng cho thị trường bình quân khoảng 250.000 m³ gỗ/năm, trong đó có khoảng 150.000 m³ gỗ có chứng chỉ rừng FSC.

+ Đã ứng dụng bản đồ số vào quản lý các diện tích rừng và đất rừng tại các đơn vị lâm nghiệp để cập nhật, theo dõi thường xuyên các biến động và chỉ đạo, kiểm tra, giám sát hoạt động ngoài hiện trường.

- *Về công tác quản lý rừng bền vững:* Đã tiếp tục duy trì chứng chỉ quản lý rừng theo tiêu chuẩn FSC nhóm 04 Công ty lâm nghiệp với diện tích 20.285 ha (chiếm 46% diện tích giữ lại quản lý sử dụng);

❖ **Về công tác quản lý sử dụng đất:**

- Đã tăng cường quản lý và hoàn thiện hồ sơ pháp lý đất lâm nghiệp, thực hiện xin miễn giảm tiền thuê đất, trả đất không có nhu cầu sử dụng về địa phương, thu hồi đất lấn chiếm; Triển khai thực hiện theo ý kiến kết luận của thanh tra Chính phủ về đất đai có nguồn gốc từ lâm trường quốc doanh. Cụ thể:

+ Đã được đo đạc, cắm mốc xong 96% diện tích đất giữ lại, trong đó có hơn 60% diện tích đã được cấp GCNQSD đất và miễn giảm tiền thuê đất theo quy định.

+ Đã bàn giao được khoảng 36.135 ha về địa phương quản lý. Tiến độ bàn giao còn chậm chủ yếu do vướng mắc về cơ chế chính sách (quy định phải có bản đồ, trích lục bản đồ trong khi đó toàn bộ diện tích này chưa được đo đạc bản đồ do địa phương chưa bố trí kinh phí).

+ Đã giải quyết và thu hồi được khoảng 3.650 ha rừng và đất rừng bị lấn chiếm. Công tác thu hồi đất lấn chiếm còn chậm là do: tính chất đặc thù (một số công ty lâm nghiệp, lâm trường buông lỏng quản lý từ giai đoạn trước khi bàn giao về Tổng công ty); chính quyền địa phương còn ngại va chạm, chưa thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, chức trách của địa phương trong công tác quản lý bảo vệ rừng, xử lý vi phạm pháp luật đất đai theo quy định.

+ Đã chuyển đổi được khoảng 1.300 ha từ rừng trồng khoán hộ sang rừng trồng tự thực hiện (bình quân: 260 ha/năm) để đầu tư thâm canh cao, nâng cao giá trị và chất lượng rừng trồng cũng như tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng.

- Đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, Tổ đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các đơn vị có vốn góp trên 50%VĐL thực hiện việc rà soát, báo cáo và đề xuất phương án sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà đất theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 31/12/2017. Hiện tại, Tổng công ty đã hoàn thiện Phương án và đã báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

❖ **Về công tác đầu tư tài chính:**

- Đã tập trung đầu tư vốn vào ngành nghề sản xuất kinh doanh chính, không đầu tư dàn trải phân tán nguồn lực, kém hiệu quả.
- Đã thể hiện tốt vai trò của Công ty mẹ trong việc theo dõi, kiểm tra giám sát tình hình quản lý sử dụng vốn và đánh giá năng lực của người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty tại các doanh nghiệp có vốn góp.
- Đã chỉ đạo và hỗ trợ các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực chế biến gỗ đầu tư cải tạo nâng cấp máy móc thiết bị nhà xưởng, từng bước ứng dụng khoa học công nghệ mới, hiện đại vào hoạt động sản xuất kinh doanh và quản trị doanh nghiệp.
- Kết quả, hoạt động đầu tư tài chính của Tổng công ty tiếp tục đem lại hiệu quả cao. Cụ thể: Tỷ suất LNST/Vốn CSH bình quân 5 năm của khối Công ty TNHH hai thành viên đạt **52,8%/năm**, Khối Công ty cổ phần chi phối đạt **14%/năm**, Khối Công ty cổ phần không chi phối đạt **10%/năm**.

❖ **Về công tác tái cơ cấu, sắp xếp các đơn vị thành viên:** Hoàn thành việc thoái vốn 2/9 đơn vị (MDF Tân An-Hòa Bình, Công ty CP Formach); mua lại phần vốn của đối tác tại Công ty TNHH Việt Nhật chế biến gỗ và dăm gỗ Dung Quất và Công ty TNHH 2 TV Oji - Vinafor Bắc Giang để tái cơ cấu; hoàn thành việc chuyển đổi Phòng Hợp tác Lao động sang mô hình Công ty TNHH MTV. Hiện Tổng công ty đang hoàn thiện Phương án sắp xếp tổng thể Tổng công ty giai đoạn 2021-2025, báo cáo xin ý kiến chấp thuận của 2 cổ đông lớn (Ủy Ban và Công ty CP Tập đoàn T&T) để triển khai thực hiện.

❖ **Về hoạt động xúc tiến thương mại, liên doanh liên kết và hợp tác quốc tế:**

- *Về công tác thị trường và xúc tiến thương mại:*

+ Thường xuyên theo dõi nắm bắt tình hình thị trường và trao đổi thông tin với các tổ chức hiệp hội gỗ (Vifores, Hawa, FPA...) để nắm bắt, cập nhật các định hướng phát triển của thị trường, các sản phẩm mới trong lĩnh vực chế biến gỗ và lâm sản;

+ Tăng cường phát huy vai trò của Công ty Mẹ trong việc kết nối các đơn vị thành viên (đặc biệt là các đơn vị trong lĩnh vực Lâm nghiệp và Chế biến gỗ) cùng cố và phát triển chuỗi giá trị các sản phẩm lâm nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh; hỗ trợ khai thác và tiêu thụ cây giống, gỗ rừng trồng cho các đơn vị lâm nghiệp và giống lâm nghiệp, hỗ trợ nguồn nguyên liệu cho các đơn vị chế biến gỗ đảm bảo hoạt động luôn được ổn định và liên tục, mang lại hiệu quả cao. VD: kết nối Công ty LN Hà Tĩnh với Vijachip Vũng Áng; giữa Công ty CP L&S và XNK Hà Tĩnh với Vinafor Sài Gòn; giữa Công ty CP GLN vùng Nam Bộ, LN Hòa Bình cung ứng cây giống cho các đơn vị lâm nghiệp trong Tổng công ty...

+ Đã tích cực tìm kiếm các đối tác mới và mở rộng thị trường, đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm lâm sản ra các nước trên giới như: kim ngạch xuất khẩu đồ gỗ nội ngoại thất sang thị trường các nước Mỹ, Úc, Nhật Bản và các nước Châu Âu... hàng năm đạt khoảng 25-30 Tr.USD; xuất khẩu dăm gỗ sang thị trường Nhật Bản và Trung quốc khoảng 120-140 tr.USD/năm; xuất khẩu Khi sống phục vụ mục đích nghiên cứu sang các thị trường Hàn Quốc, Nhật Bản, Anh, Pháp, Đức, Tây Ban Nha và Mỹ. Kim ngạch xuất khẩu khoảng 5-6 Tr.USD/năm; xuất khẩu xe máy của Công ty Liên doanh Yamaha Motor Việt Nam khoảng 50-60 Tr.USD/năm...

- *Về hoạt động liên doanh liên kết, hợp tác quốc tế:*

+ Duy trì tốt và tăng cường mối quan hệ hợp tác với các đối tác liên doanh hiện có như Tập đoàn Yamaha, Tập đoàn Sojitz - Nhật Bản, KHI-Hồng Kông và các đối tác khác

để phối hợp trong công tác quản trị điều hành; Cử các cán bộ có năng lực của Tổng công ty trực tiếp tham gia vào Ban điều hành của các Công ty này. Do đó đã kịp thời giải quyết các khó khăn vướng mắc cũng như nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty liên doanh liên kết như: Công ty TNHH Yamaha Motor Viet Nam, Vijachip Cái Lân, Vijachip Đà Nẵng, Công ty TNHH nuôi và phát triển Khí Việt Nam...

+ Đẩy mạnh mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác mới để nghiên cứu triển khai các Dự án mới trong các lĩnh vực sản xuất lâm nghiệp, chế biến gỗ, điện sinh khối và hợp tác lao động... Đồng thời làm việc với các doanh nghiệp thuộc Ủy ban và Cổ đông chiến lược (Tập đoàn T&T) để xem xét việc hợp tác đầu tư, liên doanh, liên kết nhằm phát huy tiềm năng lợi thế của các bên, mang lại hiệu quả cao cho Tổng công ty.

❖ **Về ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản trị điều hành của Tổng công ty:**

Tổng công ty đã xây dựng và triển khai Đề án ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) vào hoạt động quản lý điều hành sản xuất kinh doanh để nâng cao hiệu quả hoạt động, năng lực cạnh tranh của Tổng công ty: Cụ thể:

- Áp dụng hệ thống bản đồ số vào quản lý hoạt động sản xuất lâm nghiệp.
- Đã đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị và hoàn thành việc kết nối để tham gia các cuộc họp, hội nghị truyền hình thông qua kênh truyền riêng.
- Hoàn thành việc cấp chứng thư số bảo mật cho máy chủ phục vụ việc kết nối liên thông các hệ thống thông tin trên mạng.
- Triển khai thực hiện thành công việc kết nối Trực liên thông văn bản điện tử giữa Tổng công ty và Ủy ban, các Tập đoàn, Tổng công ty thuộc Ủy ban theo đúng tiến độ.

❖ **Về công tác tổ chức cán bộ, lao động tiền lương và phát triển nguồn nhân lực:**

- *Về công tác tổ chức cán bộ, lao động tiền lương:*

+ Thường xuyên thực hiện rà soát đánh giá để quy hoạch kiện toàn nhân sự tại Cơ quan Tổng công ty, các đơn vị trực thuộc và hệ thống người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty tại các đơn vị có vốn góp để nâng cao hiệu quả hoạt động. Cụ thể:

+ Đã thực hiện miễn nhiệm và bầu bổ sung nhiệm kỳ 2016-2021: 02 Thành viên HĐQT, 02 thành viên Ban Kiểm soát; Bầu Chủ tịch HĐQT và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới; Bổ nhiệm 01 Phó Tổng Giám đốc phụ trách lĩnh vực lâm nghiệp và Kế toán trưởng của Tổng công ty.

+ Kiện toàn nhân sự tại một số Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp và hệ thống người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty tại các đơn vị có vốn góp.

+ Việc phân phối tiền lương, thu nhập cho người lao động của Tổng công ty luôn gắn với năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất, kinh doanh. Tổng công ty đã xây dựng quy chế trả lương (phân phối tiền lương) theo vị trí, chức danh công việc, bảo đảm đúng quy định của pháp luật, dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch và có sự tham gia của Ban Chấp hành công đoàn và người lao động của Tổng công ty.

- *Về công tác đào tạo, bồi dưỡng và tuyển dụng nguồn nhân lực:*

+ Đã tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ cho CBNV tại Cơ quan Tổng công ty và các đơn vị thành viên theo kế hoạch hằng năm; tuyển dụng, bố trí nhân sự có chất lượng để bổ sung, kiện toàn nhân sự cho một số các phòng, ban chuyên môn của Tổng công ty theo yêu cầu công việc và kế hoạch được duyệt.

+ Hợp tác với Trường Đại học Lâm nghiệp, Đại học Nông Lâm Thái Nguyên... để tuyển chọn những sinh viên có thành tích học tập tốt, thực tập và làm việc tại các đơn vị lâm nghiệp của Tổng công ty nhằm bổ sung, phát triển nguồn nhân lực trước mắt và lâu dài.

❖ **Về một số công tác khác:**

- Tạo điều kiện tốt nhất cho các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên hoạt động và sinh hoạt thường kỳ để cán bộ công nhân viên nắm bắt kịp thời tình hình nhiệm vụ của đơn vị và của Tổng công ty, cũng như có sự trao đổi trực tiếp giữa Lãnh đạo và người lao động để tăng cường sự hiểu biết, đoàn kết đồng thuận nhằm hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ chung của đơn vị và của toàn Tổng công ty.
- Tích cực tham gia các cuộc vận động quyên góp ủng hộ người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn vùng sâu vùng xa biên giới hải đảo, đồng bào bị lũ lụt, thiên tai... góp phần vào mục tiêu ổn định an sinh xã hội của cả nước.

3. Những thành tích đạt được:

Với những kết quả đạt được nêu trên, Tổng công ty đã được Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ban ngành tặng Cờ thi đua và nhiều Bằng khen qua các năm. Cụ thể:

- Cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ năm 2016 và 2019 về thành tích đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, dẫn đầu trong phong trào thi đua.
- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ đối với thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong thực hiện tái cơ cấu ngành NN&PTNT giai đoạn 2013-2018 (QĐ số 1392/QĐ-TTg ngày 24/10/2018); Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ đối với thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW về nông nghiệp, nông dân, nông thôn (QĐ số 1635/QĐ-TTg ngày 26/11/2018); Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ đối với thành tích xuất sắc trong thực hiện việc sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp giai đoạn 2014-2019 (QĐ số 1645/QĐ-TTg ngày 18/11/2019).
- Năm 2019, 2020: đã được Bộ trưởng Bộ Công an và Cục trưởng Cục ANKT - Bộ Công an tặng Bằng khen, giấy khen về thành tích xuất sắc trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc (QĐ số 1448/QĐ-BCA ngày 06/3/2019 và QĐ số 5627/QĐ-A04-P2 ngày 14/10/2020).
- Nhiều năm liền được Bộ NN và PTNT, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp tặng Cờ thi đua và Bằng khen về thành tích xuất sắc trong hoạt động và phong trào.

4. Những tồn tại hạn chế:

- Về công tác kế hoạch: do đặc thù của hoạt động SXKD lâm nghiệp: hiện trạng rừng thường xuyên có sự biến động, việc rà soát mất nhiều thời gian... nên công tác xây dựng kế hoạch đối với một số đơn vị lâm nghiệp đôi khi còn chưa sát với thực tế.
- Về công tác lâm nghiệp: thiên tai bão lụt, sâu bệnh thường xuyên xảy ra hàng năm gây thiệt hại hàng ngàn diện tích rừng, hàng triệu cây giống và ảnh hưởng lớn đến các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận của các đơn vị lâm nghiệp (đặc biệt là năm 2019 và 2020); Nhân công khan hiếm, giá gỗ nguyên liệu biến động thất thường ảnh hưởng đến tiến độ khai thác và giải phóng hiện trường trồng rừng theo kế hoạch; Rừng và đất rừng của Tổng công ty hầu hết nằm trên các địa bàn vùng sâu vùng xa, vùng biên giới (liên quan đến quốc phòng an ninh), vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, dân trí thấp nên vừa phải giải quyết vấn đề bảo toàn và phát triển vốn của doanh nghiệp vừa phải đảm bảo góp phần phát triển kinh tế xã hội tại địa phương.

- Về công tác quản lý sử dụng đất: Công tác rà soát, đánh giá và nâng cao hiệu quả sử dụng đất phi nông nghiệp của Tổng công ty còn gặp nhiều khó khăn, chưa phát huy được hết tiềm năng và lợi thế đất đai tại các đơn vị của Tổng công ty; Công tác đo đạc cắm mốc đất nông nghiệp tại một số đơn vị còn vướng mắc do người dân cản trở. Công tác thu hồi đất lâm nghiệp bị lấn chiếm gặp nhiều khó khăn do những diện tích còn lại đều là những diện tích khó thu hồi, người dân không hợp tác, chính quyền địa phương còn ngại va chạm, chưa thực sự quyết liệt nên chưa giải quyết dứt điểm được tình trạng lấn chiếm rừng và đất rừng tại một số đơn vị lâm nghiệp. Việc bàn giao đất về địa phương còn chậm chủ yếu là do vướng mắc về cơ chế chính sách; quy định phải có bản đồ, trích lục bản đồ trong khi đó toàn bộ diện tích này chưa được đo đạc bản đồ do địa phương chưa bố trí kinh phí; xử lý tài sản trên đất giao về địa phương...
- Công tác thị trường và xúc tiến thương mại đã có nhiều chuyển biến tích cực, tuy nhiên cần phát huy hơn nữa vai trò chủ đạo của Công ty Mẹ trong việc tạo sự gắn kết được giữa các đơn vị thành viên, làm nền tảng cho sự phát triển kinh doanh, thương mại cũng như củng cố và nâng cao chuỗi giá trị sản phẩm lâm nghiệp “Từ trồng rừng đến sản phẩm” giữa các đơn vị sản xuất lâm nghiệp với các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực chế biến và xuất khẩu lâm sản.
- Công tác đầu tư tài chính: công tác kiểm tra giám sát đã được tăng cường song vẫn còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là tại một số đơn vị liên kết do hội đồng quản trị của một số đơn vị không hợp tác, gây khó khăn trong công tác quản lý vốn, làm ảnh hưởng đến lợi ích của Tổng công ty.
- Công tác tái cơ cấu và thoái vốn tại một số đơn vị theo kế hoạch còn triển khai chậm do cần sự đồng thuận của 2 cổ đông lớn.
- Công tác tuyển dụng, phát triển nguồn nhân lực còn gặp nhiều khó khăn do đặc thù của ngành lâm nghiệp (khan hiếm lao động có trình độ, kinh nghiệm và năng lực...) nên chưa đáp ứng được yêu cầu về nguồn nhân lực có chất lượng cao cho Tổng công ty.

PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2021-2025

I. BỐI CẢNH TÌNH HÌNH THẾ GIỚI VÀ TRONG NƯỚC

Tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp khó lường, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn gia tăng, các hiệp định thương mại đi liền với những chính sách bảo hộ. Tăng trưởng kinh tế thế giới có khả năng chậm hơn giai đoạn trước do đại dịch Covid-19 còn diễn biến phức tạp, khó kiểm soát, có thể tác động lâu dài đến nền kinh tế thế giới... Tuy nhiên hoà bình, hợp tác, liên kết để phát triển vẫn là xu thế chủ đạo. Kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng xanh đang là mô hình nhiều quốc gia lựa chọn. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tác động nhanh, sâu rộng đến mọi mặt kinh tế, văn hoá, xã hội, môi trường, tạo cơ hội cho các doanh nghiệp trong nước phát triển. Biến đổi khí hậu, suy thoái môi trường, cạn kiệt tài nguyên... khiến cho xu hướng của các nước trên thế giới chuyển dịch sang năng lượng tái tạo, năng lượng xanh sẽ là xu thế rõ nét hơn trong thời kỳ tới.

Ở trong nước, thế và lực của đất nước sau gần 35 năm đổi mới đã lớn mạnh hơn. Kinh tế hội nhập ngày càng sâu rộng, một số Hiệp định tự do thương mại thế hệ mới (như CPTPP, EVFTA...) tạo cơ hội cho các doanh nghiệp mở rộng thị trường, phát triển với quy mô lớn.

Năm 2021 dự báo là một năm còn nhiều khó khăn khi tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn còn tiếp tục diễn biến phức tạp kéo dài tại các nước trên thế giới (đặc biệt là khu vực Châu Âu và Châu Mỹ). Dự kiến kinh tế toàn cầu có thể tăng trưởng chậm do thông thương còn hạn

chế và nhu cầu tiêu dùng vẫn ở mức thấp. Ở trong nước, tình hình SXKD của các doanh nghiệp nói chung và của Tổng công ty nói riêng vẫn gặp nhiều khó khăn do tình hình dịch bệnh đã bùng phát trở lại trong những tháng đầu năm 2021. Căn cứ kết quả thực hiện kế hoạch năm 2020, bối cảnh tình hình kinh tế xã hội trong nước và quốc tế như nêu trên, Tổng công ty đã đề ra phương hướng nhiệm vụ cho năm 2021 và 5 năm giai đoạn 2021-2025 như sau:

II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VÀ CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU

1.1 Mục tiêu tổng quát:

Để đạt được mục tiêu chiến lược đến năm 2035 đưa Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - CTCP trở thành doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực lâm nghiệp, Tổng công ty xác định giai đoạn 2021-2025 là giai đoạn cần tập trung củng cố nền tảng vững chắc như: mở rộng quỹ đất trồng rừng, nâng quy mô hoạt động của các đơn vị sản xuất lâm nghiệp, phát triển giống cây chất lượng cao, đầu tư trồng rừng thâm canh cao, kéo dài chu kỳ để kinh doanh rừng gỗ lớn. Đồng thời đẩy mạnh hoạt động hợp tác quốc tế để nghiên cứu đầu tư xây dựng các trung tâm chế biến gỗ hiện đại, sản xuất các sản phẩm có giá trị gia tăng cao, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, mở rộng thị trường và phát triển thương hiệu.

1.2 Mục tiêu chủ yếu:

1.2.1 Một số chỉ tiêu chính kế hoạch SXKD năm 2021 và 5 năm giai đoạn 2021-2025:

a. Dự kiến kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Dự kiến kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025					KH 5 năm
			2021	2022	2023	2024	2025	
I	Chỉ tiêu tài chính							
1	Công ty Mẹ							
-	Doanh thu	Tỷ đồng	1.215	1.086	1.134	1.178	1.218	5.829
-	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	230	260	291	295	322	1.398
2	Hợp nhất							
-	Doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	2.445	2.375	2.556	2.700	2.826	12.901
-	LNST hợp nhất	Tỷ đồng	335	330	347	365	401	1.777
II	Chỉ tiêu lâm sinh							
1	Tạo rừng năm 1	ha	3.017	3.052	3.036	2.954	2.816	14.875
2	Khai thác rừng	ha	3.187	2.939	3.248	3.116	3.200	15.690

(Các chỉ tiêu kế hoạch giai đoạn 2022-2025 là dự kiến và mang tính định hướng,
Tổng công ty sẽ có báo cáo chi tiết tại Đại hội cổ đông hằng năm)

b. Một số chỉ tiêu chính kế hoạch SXKD năm 2021:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2020	KH 2021 (Dự kiến)	% KH/TH
I	Chỉ tiêu tài chính				
1	Công ty mẹ				
-	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.217	1.215	100%
-	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	341	230	68%

-	Cổ tức dự kiến	%/VDL	8,89%	6%	68%
2	Hợp nhất				
-	Doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	2.235	2.445	109%
-	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Tỷ đồng	301	335	111%
II	Chỉ tiêu lâm sinh				
-	Tạo rừng mới năm 1	ha	2.663	3.017	113%
-	Khai thác gỗ rừng trồng	ha	2.691	3.187	118%

(Các chỉ tiêu kế hoạch nêu trên chưa tính đến các yếu tố khách quan, bất khả kháng phát sinh thêm trong năm 2021)

❖ **Giải trình một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2021:**

Chỉ tiêu lợi nhuận và cổ tức năm 2021 có sự sụt giảm so với thực hiện năm 2020 chủ yếu do thiên tai bão lụt quý III/2020 đã làm thiệt hại nhiều diện tích rừng, hàng vạn cây giống và các tài sản khác của các đơn vị Miền Trung và Nam Trung Bộ. Bên cạnh đó, dịch bệnh Covid-19 bùng phát và diễn biến phức tạp với quy mô toàn cầu đã làm nền kinh tế thế giới rơi vào tình trạng suy thoái nghiêm trọng, thông thương ách tắc, nhiều đơn vị phải tạm dừng sản xuất trong tháng 4 và tháng 5, giá gỗ trên thị trường giảm sâu... nên kết quả SXKD năm 2020 của các đơn vị thành viên có sự sụt giảm mạnh chính vì vậy cổ tức và lợi nhuận được chia từ kết quả SXKD năm 2020 của các đơn vị có vốn góp dự kiến chuyển về Công ty Mẹ - Tổng công ty năm 2021 sụt giảm. Tuy nhiên, chỉ tiêu lợi nhuận hợp nhất của Tổng công ty năm 2021 dự kiến sẽ khả quan hơn.

1.2.2 Kế hoạch Đầu tư phát triển năm 2021 và 5 năm giai đoạn 2021-2025

Để củng cố các nền tảng, tạo đà cho sự tăng trưởng và phát triển bền vững trong tương lai theo định hướng chiến lược phát triển của Tổng công ty giai đoạn 2021-2035, Tổng công ty dự kiến sẽ nghiên cứu triển khai kế hoạch đầu tư phát triển năm 2021 và 5 năm giai đoạn 2021-2025 như sau:

a. Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2021

Trong năm 2021, Tổng công ty dự kiến sẽ tập trung triển khai một số dự án sau:

❖ **Về lĩnh vực lâm sinh:**

- Triển khai xây dựng Trung tâm nghiên cứu và sản xuất giống cây Nông lâm nghiệp tại Hòa Bình với tổng mức đầu tư khoảng 50 tỷ đồng (chi phí trong năm 2021 dự kiến khoảng 40 tỷ đồng); tổ chức đào tạo cho đội ngũ cán bộ làm công tác giống cây (từ 6-18 tháng) và chỉ đạo các đơn vị lâm nghiệp trực thuộc, các Công ty CP Giống lâm nghiệp đầu tư cải tạo hệ thống vườn ươm để đẩy mạnh hoạt động SXKD cây giống của Tổng công ty với tổng chi phí dự kiến khoảng 10 tỷ đồng.

- Bổ sung/cho vay vốn các đơn vị lâm nghiệp trồng rừng, áp dụng tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững cho các đơn vị lâm nghiệp còn lại với chi phí khoảng 85 tỷ đồng. Năm 2021, diện tích tạo mới rừng năm 1 theo kế hoạch dự kiến khoảng 3.017ha, tăng 12% so với thực hiện năm 2020.

- Làm việc với Công ty CP Lâm nghiệp Maruwa – Nhật Bản để nghiên cứu thành lập Công ty Liên doanh tại Nhật Bản hoạt động trong lĩnh vực lâm nghiệp, kinh doanh gỗ nguyên liệu (dự kiến triển khai trong năm 2021).

❖ Về đầu tư phát triển ngành chế biến gỗ:

+ Nghiên cứu tiền khả thi Dự án đầu tư mở rộng dây chuyền 2 sản xuất ván MDF tại Nhà máy MDF Vinafor Gia Lai để dần thay thế cho dây chuyền cũ đã hoạt động hơn 20 năm, mở rộng thị trường trong nước và đẩy mạnh xuất khẩu ra thị trường thế giới. Lợi thế của Tổng công ty là: có vùng nguyên liệu đảm bảo thực hiện được Dự án; có nguồn nhân lực sẵn có, đội ngũ CBCNV với trình độ và kinh nghiệm nhiều năm trong lĩnh vực chế biến ván sợi ép nên tiết giảm được chi phí; có nhiều đối tác truyền thống, khách hàng nước ngoài có thể đảm bảo đầu ra; MDF Gia Lai cũng là đơn vị đầu tiên của cả nước hoạt động trong lĩnh vực sản xuất chế biến ván sợi ép (ván MDF), có thương hiệu, uy tín lâu năm trên thị trường. Lợi nhuận bình quân của Nhà máy những năm gần đây đạt từ 30-40 tỷ đồng/năm.

+ Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị chế biến gỗ nghiên cứu đầu tư cải tạo nhà xưởng máy móc thiết bị để nâng cao năng suất, chất lượng và giảm giá thành sản phẩm, đẩy mạnh xuất khẩu để mang lại giá trị gia tăng cao bằng nguồn lợi nhuận để lại hoặc tăng vốn điều lệ. Dự kiến năm 2021 sẽ bổ sung vốn cho Công ty CP Cẩm Hà, Vinafor Sài Gòn khoảng 30 tỷ đồng để đầu tư mở rộng hoạt động sản xuất chế biến gỗ xuất khẩu (đặc biệt là đồ gỗ nội thất xuất khẩu).

- Về các dự án khác:

+ Triển khai xây dựng phần mềm bộ chỉ số (KPI) trong năm 2021 để tăng cường công tác quản trị, nâng cao hiệu quả hoạt động tại các đơn vị thành viên và để đồng bộ với hệ thống phần mềm bộ chỉ số của Ủy ban.

+ Sửa chữa một số hạng mục XDCB (Nhà xưởng, Văn phòng, hệ thống PCCC...) tại Nhà máy Vinafor Bắc Giang để phục vụ mục đích hợp tác kinh doanh, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản trong thời gian chờ Phương án tái cơ cấu phù hợp.

+ Đầu tư cải tạo sửa chữa, XDCB tại Văn phòng Tổng công ty và các Chi nhánh trong năm 2021.

+ Một số dự án khác đang trong giai đoạn nghiên cứu đầu tư.

b. Định hướng đầu tư phát triển 5 năm giai đoạn 2021-2025:

Ngoài các dự án đầu tư ưu tiên thực hiện trong năm 2021 như nêu trên, Tổng công ty dự kiến sẽ triển khai các dự án khác trong giai đoạn 2021-2025 như sau:

❖ Về lĩnh vực lâm sinh:

- Nghiên cứu đầu tư xây dựng một số Trung tâm Giống, vườn ươm với công nghệ cao, hiện đại tại một số Tỉnh Lạng Sơn, Quảng Ngãi, Quảng Trị để đáp ứng nhu cầu cây giống chất lượng cao cho các đơn vị lâm nghiệp trong và ngoài Tổng công ty.

- Tiếp tục nghiên cứu bổ sung/cho vay vốn cho 09 đơn vị lâm nghiệp trực thuộc (100% vốn của Tổng công ty) và các Công ty CP Giống Lâm nghiệp của Tổng công ty để đảm bảo nguồn vốn cho các đơn vị cải tạo vườn ươm, đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh cây giống và trồng rừng thâm canh cao tạo rừng gỗ lớn phục vụ hoạt động chế biến sâu của Tổng công ty trong những năm tới.

- Nghiên cứu tham gia tái cơ cấu, mua lại phần vốn của các đơn vị lâm nghiệp thuộc diện sắp xếp theo Nghị định 118/2014/NĐ-CP của Chính phủ tại các tỉnh Quảng Ninh, Cà Mau, Bà Rịa Vũng Tàu, Quảng Trị... để mở rộng quỹ đất trồng rừng, tạo vùng nguyên liệu tập trung cho ngành chế biến sâu.

❖ Về lĩnh vực chế biến gỗ:

- Kế hoạch đầu tư phát triển tại các đơn vị thành viên:

+ Tiếp tục bổ sung vốn cho các đơn vị chế biến đồ gỗ nội ngoại thất xuất khẩu có tiềm năng phát triển để mở rộng quy mô sản xuất, đẩy mạnh hoạt động chế biến gỗ xuất khẩu, nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả SXKD.

+ Tiếp tục nghiên cứu triển khai Dự án đầu tư dây chuyền 2 sản xuất ván gỗ công nghiệp xuất khẩu với công nghệ Châu Âu, công suất từ 120.000m³-150.000m³ ván/năm, tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 1.200 tỷ đồng để mở rộng sản xuất tại nhà máy MDF Vinafor Gia Lai.

- Kế hoạch đầu tư mới:

+ Nghiên cứu đầu tư các Dự án tổ hợp chế biến gỗ tại một số tỉnh Quảng Ninh, Quảng Trị, Cà Mau, Bà Rịa-Vũng Tàu... sau khi được tham gia sắp xếp Công ty lâm nghiệp tại các Tỉnh này.

+ Tiếp tục làm việc với các đối tác của Nhật Bản (như Tập đoàn Sojitz, Tập đoàn điện lực J-Power...) để nghiên cứu triển khai các Dự án sản xuất viên nén gỗ năng lượng xuất khẩu, điện sinh khối....

+ Các dự án khác đang trong giai đoạn nghiên cứu đầu tư.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2021 VÀ 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2021:

1.1 Tập trung mọi nguồn lực để tổ chức thực hiện, hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 đã đề ra song song với việc tiếp tục duy trì các biện pháp phòng chống dịch để đảm bảo an toàn sức khỏe, ổn định công ăn việc làm và đời sống cho người lao động.

1.2 Tiếp tục triển khai và hoàn thành việc xây dựng chiến lược phát triển Tổng công ty giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2035 trên cơ sở các định hướng chiến lược được Hội đồng quản trị thông qua (trong đó cốt lõi là chiến lược phát triển lâm nghiệp của Tổng công ty) để định hướng cho sự phát triển bền vững của Tổng công ty, phù hợp với chiến lược phát triển ngành Lâm nghiệp của Nhà nước và Đề án phát triển doanh nghiệp nhà nước quy mô lớn của Chính phủ.

1.3 Về công tác Lâm nghiệp:

- Triển khai và đưa vào hoạt động Dự án “Trung tâm nghiên cứu và sản xuất giống cây Nông lâm nghiệp Hòa Bình” để tạo ra thêm những dòng giống mới, nâng cao năng lực sản xuất và cung ứng cây giống chất lượng cao cho các đơn vị lâm nghiệp trong và ngoài Tổng công ty, đẩy mạnh phát triển lĩnh vực SXKD cây giống để đạt được mục tiêu kế hoạch 5 năm đề ra.

- Công tác lâm sinh: Tiếp tục bổ sung/cho vay vốn và áp dụng các biện pháp kỹ thuật lâm sinh tiên tiến đối với các đơn vị lâm nghiệp để đẩy mạnh đầu tư trồng rừng thâm canh cao, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị rừng trồng, tạo vùng nguyên liệu phục vụ hoạt động chế biến sâu.

- Về quản lý rừng bền vững: Tiếp tục duy trì chứng chỉ rừng FSC đối với nhóm 04 đơn vị Lâm nghiệp; Giám sát việc thực hiện Phương án quản lý rừng bền vững theo Luật lâm nghiệp đối với nhóm 05 đơn vị lâm nghiệp còn lại, tiến tới xem xét nâng cấp quản lý rừng bền vững theo chứng chỉ FSC từ 2-3 đơn vị khi đáp ứng đủ điều kiện.

1.4 Về công tác quản lý và sử dụng đất:

+ Tiếp tục rà soát, quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp và quy hoạch vùng trồng rừng đối với từng đơn vị; Trồng thí điểm các dòng/giống mới có chất lượng để nghiên cứu đưa

vào trồng đại trà, tăng năng suất rừng, đa dạng sản phẩm, giảm dịch bệnh như: keo lá tràm, keo lai AH7, dẻ, mắc ca...; Cùng cố hệ thống sản xuất giống tại các đơn vị lâm nghiệp và công ty giống, tập trung phát triển thị trường, lấy chất lượng làm trọng tâm. Kiểm soát tốt sinh trưởng và phát triển của rừng trồng cũng như chất lượng gỗ khai thác sau chu kỳ kinh doanh; Nghiên cứu rà soát một số diện tích đất lâm nghiệp được giao, được thuê để xây dựng phương án chuyển đổi mục đích sử dụng (từ đất lâm nghiệp sang đất du lịch, nghỉ dưỡng, trồng cây ăn quả...) nhằm phát huy lợi thế đất đai, nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

+ Tiếp tục đẩy mạnh công tác đo đạc cắm mốc đối với một số diện tích còn dở dang, xin cấp GCNQSD đất, thủ tục xin miễn giảm tiền thuê đất và tiếp tục trả đất không có nhu cầu sử dụng về địa phương quản lý; Đẩy mạnh công tác thu hồi đất lấn chiếm và tăng cường ngăn chặn triệt để tình trạng tái lấn chiếm.

+ Nghiên cứu triển khai các phương án sắp xếp lại cơ sở nhà đất theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt (hoặc chấp thuận).

1.5 Thực hiện nghiên cứu tiền khả thi các Dự án: Đầu tư mở rộng dây chuyền 2 sản xuất ván MDF tại nhà máy MDF Vinafor Gia Lai, Dự án viên nén gỗ...

1.6 Về công tác sắp xếp, tái cơ cấu: Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Phương án sắp xếp Tổng công ty giai đoạn 2021-2025 để triển khai thực hiện. Trước mắt ưu tiên thực hiện trong năm 2021:

+ Sắp xếp, chuyển đổi một số phòng chuyên môn thành Ban cho phù hợp với yêu cầu thực tế.

+ Thoái vốn tại một số đơn vị mang tính cấp bách nhằm bảo toàn vốn và tập trung nguồn lực để mở rộng và phát triển cho các đơn vị khác có hoạt động hiệu quả hơn.

+ Tiếp tục đẩy mạnh rà soát, tìm giải pháp hỗ trợ các đơn vị hoạt động chưa hiệu quả, xử lý, tái cơ cấu các đơn vị thua lỗ.

1.7 Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, hợp tác quốc tế. Cụ thể:

+ Về hoạt động xúc tiến thương mại: làm việc với một số đối tác mới tại Chile, Phần Lan, Brazil, Úc, Nga... để mở rộng thị trường gỗ nguyên liệu nhập khẩu và một số mặt hàng mới.

+ Về hoạt động hợp tác quốc tế: tiếp tục làm việc với các đối tác Nhật Bản (Tập đoàn điện lực J-Power, Tập đoàn Sojitz, Công ty LN Maruwa...) để nghiên cứu triển khai các dự án như: sản xuất viên nén gỗ năng lượng, điện sinh khối...

1.8 Tăng cường kiểm tra, kiểm soát các đơn vị trực thuộc và tình hình thực hiện nhiệm vụ của người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty tại các đơn vị có vốn góp để nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực, đặc biệt là các khoản đầu tư.

1.9 Tiếp tục triển khai Đề án ứng dụng CNTT của Tổng công ty giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030 để tăng cường công tác quản trị, nâng cao hiệu quả hoạt động tại các đơn vị thành viên, năng lực cạnh tranh của Tổng công ty và để đồng bộ hóa với hệ thống phần mềm bộ chỉ số của Ủy ban.

1.10 Tổ chức Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2021-2026 của Tổng công ty theo đúng quy định.

1.11 Thực hiện một số nhiệm vụ của nhà nước giao liên quan đến an ninh, quốc phòng và an sinh xã hội, phù hợp với ngành nghề chính của Tổng công ty (nếu có).

2. Một số nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2021-2025

2.1 Thực hiện thắng lợi kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025 theo chiến lược phát triển Tổng công ty giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2035.

2.2 Đẩy mạnh và phát triển hoạt động sản xuất và kinh doanh cây giống phần đầu đạt sản lượng 60 triệu cây vào năm 2025 và 120 triệu cây vào năm 2035; trở thành đơn vị đứng đầu trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh cây giống chất lượng cao, chiếm lĩnh thị phần số 1 của cả nước, là cơ sở để tạo vùng nguyên liệu chất lượng cao cho hoạt động chế biến sâu.

2.3 Tăng giá trị rừng trồng của toàn Tổng công ty lên khoảng 5-6 lần so với hiện tại thông qua: (1) Mở rộng quỹ đất trồng rừng gấp 2 lần qua việc tham gia tái cơ cấu, mua lại phần vốn tại các công ty lâm nghiệp thuộc diện sắp xếp theo Nghị định 118/2014/NĐ-CP của Chính phủ; (2) Tăng trưởng rừng trồng tăng 2 lần (đạt từ 20 m³/ha/năm trở lên) do cải tạo giống cây trồng chất lượng; (3) Tăng giá trị rừng trồng từ 1,5-1,7 lần do nâng cao chất lượng rừng và thâm canh cao để cung cấp gỗ lớn; (4) Mở rộng diện tích đạt chứng chỉ rừng FSC khoảng 7.000ha; (5) Quản lý hiện trạng và theo dõi diễn biến diện tích rừng và đất rừng bằng công nghệ số.

2.4 Chuyển đổi khoảng 10%-15% diện tích đất lâm nghiệp sang trồng cây ăn quả, cây công nghiệp, du lịch sinh thái và trồng cây dược liệu dưới tán rừng nếu được cấp có thẩm quyền phê duyệt... để nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

2.5 Hoàn tất các thủ tục pháp lý về đất đai, miễn giảm tiền thuê đất lâm nghiệp.

2.6 Tăng cường phối hợp với các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương để hỗ trợ đẩy mạnh công tác thu hồi đất lấn chiếm, tăng quỹ đất trồng rừng và nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

2.7 Triển khai các Phương án xử lý, sắp xếp lại các cơ sở nhà đất theo Nghị định 167 của Chính phủ sau khi có ý kiến của các cấp có thẩm quyền để phát huy tiềm năng lợi thế về đất đai của Tổng công ty.

2.8 Triển khai thực hiện Phương án sắp xếp tái cơ cấu của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – công ty cổ phần giai đoạn 2020-2025 sau khi có ý kiến chấp thuận (hoặc phê duyệt) của cấp có thẩm quyền.

2.9 Mở rộng và phát triển thị trường, nghiên cứu đầu tư các trung tâm chế biến gỗ công nghệ hiện đại, tập trung sản xuất và xuất khẩu các sản phẩm lâm sản có giá trị gia tăng cao để củng cố nền tảng vững chắc, tạo đà phát triển cho hoạt động chế biến gỗ của Tổng công ty giai đoạn 2025-2035.

2.10 Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác, liên doanh liên kết để thành lập các liên doanh mới có quy mô lớn trong lĩnh vực sản xuất lâm nghiệp, đặc biệt là lĩnh vực chế biến gỗ (như ván gỗ công nghiệp, đồ gỗ nội ngoại thất, viên nén gỗ năng lượng, điện sinh khối, bột giấy...). Trong đó chú trọng các đối tác truyền thống Nhật Bản, đồng thời mở rộng hợp tác với các đối tác mới có công nghệ và năng lực quản trị tiên tiến trên thế giới.

2.11 Xây dựng hệ thống quản lý kinh doanh thống nhất, có sự gắn bó chặt chẽ giữa công ty mẹ và các đơn vị thành viên, tạo ra chuỗi khép kín “Từ trồng rừng đến sản phẩm”; tập trung phát triển 3 mảng kinh doanh chính với mục tiêu doanh thu đến năm 2025 sẽ chiếm 25% doanh thu công ty mẹ và chiếm 35% vào năm 2030 là: 1) Kinh doanh cung ứng gỗ nguyên liệu và dăm gỗ, 2) Kinh doanh gỗ nguyên liệu nhập khẩu, 3) Mở rộng hoạt động kinh doanh thương mại dịch vụ khác (phân phối đồ gỗ nội thất, gỗ nguyên liệu, hợp tác xuất khẩu lao động...). Bên cạnh đó, tập trung phát triển thị trường, thương hiệu thông qua việc phát triển các sản phẩm mang thương hiệu Vinafor và xây dựng hệ thống phân phối sản phẩm của Vinafor tại các địa điểm trên cả nước.

2.12 Ứng dụng CNTT vào quản trị công ty, sản xuất lâm nghiệp, số hóa việc quản lý rừng và đất rừng để nâng cao hiệu quả quản trị điều hành và năng lực cạnh tranh của Tổng công ty.

2.13 Xây dựng và triển khai Đề án phát triển nguồn nhân lực của Tổng công ty giai đoạn 2020-2025.

3. Một số giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2021 và 5 năm giai đoạn 2021-2025

3.1 Về công tác kế hoạch:

Tiếp tục duy trì các biện pháp phòng chống dịch và xây dựng các kịch bản theo mức độ ảnh hưởng của dịch bệnh để kịp thời ứng phó. Bên cạnh đó, tập trung hướng dẫn chỉ đạo các đơn vị xây dựng tiến độ thực hiện kế hoạch theo từng tháng để triển khai thực hiện; tăng cường công tác kiểm tra giám sát và hỗ trợ các đơn vị để hoàn thành tốt theo tiến độ kế hoạch đề ra góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021, kế hoạch 5 năm 2021-2025 và các mục tiêu chiến lược giai đoạn 2021-2035.

3.2 Về công tác sản xuất lâm nghiệp:

❖ *Về cây giống lâm nghiệp:* Nghiên cứu đầu tư xây dựng mới một số Trung tâm Giống, hệ thống vườn ươm vệ tinh với công nghệ cao và hiện đại tại Hòa Bình, Lạng Sơn, Quảng Ngãi, Quảng Trị; cải tiến, nâng cấp công nghệ nhân giống tại các cơ sở hiện có. Đồng thời xây dựng mô hình trồng rừng giống mới điển hình, năng suất cao nhằm tuyên truyền, đẩy mạnh tiêu thụ cây giống ra thị trường.

❖ *Về công tác trồng, CS+QLBVR:*

- Tiếp tục trồng rừng thâm canh cao, chuyển hóa rừng trồng tạo cây gỗ lớn nhằm cung cấp nguyên liệu chủ yếu phục vụ chế biến đồ gỗ theo định hướng phát triển lâm nghiệp. Nghiên cứu trồng thử nghiệm một số loại giống mới có chất lượng để xem xét đưa vào trồng đại trà nhằm cải thiện năng suất và chất lượng rừng; nghiên cứu chuyển đổi loài cây trồng và phát triển du lịch sinh thái nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

- Mở rộng quỹ đất trồng rừng thông qua việc tham gia tái cơ cấu, mua lại phần vốn tại các công ty lâm nghiệp thuộc diện sắp xếp theo Nghị định 118/2014/NĐ-CP của Chính phủ;

❖ *Về công tác quản lý rừng bền vững:* Tiếp tục duy trì chứng chỉ rừng theo tiêu chuẩn FSC tại nhóm 04 đơn vị lâm nghiệp; giám sát nhóm 05 đơn vị lâm nghiệp còn lại thực hiện quản lý rừng bền vững theo tiêu chuẩn Việt Nam; Quản lý hiện trạng và theo dõi diễn biến diện tích rừng và đất rừng bằng công nghệ số.

3.3 Về nâng cao hiệu quả quản lý sử dụng đất: Về quản lý sử dụng đất lâm nghiệp:

- Hoàn tất các thủ tục pháp lý về đất đai, miễn giảm tiền thuê đất lâm nghiệp đối với các diện tích được Nhà nước cho thuê.

- Chuyển đổi khoảng 2.100 ha đất lâm nghiệp sang trồng cây ăn quả, cây công nghiệp, cây dược liệu và phát triển du lịch, kết hợp sinh thái... tại một số đơn vị lâm nghiệp nếu được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương để hỗ trợ đẩy mạnh công tác thu hồi đất lấn chiếm để nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

❖ *Về quản lý sử dụng đất phi nông nghiệp:* Rà soát lại toàn bộ các diện tích đất phi nông nghiệp để có phương án sử dụng phù hợp; Triển khai các Phương án xử lý, sắp xếp lại các cơ sở nhà đất theo Nghị định 167 của Chính phủ sau khi có ý kiến của các cấp có thẩm quyền để phát huy tiềm năng lợi thế về đất đai và nâng cao hiệu quả sử dụng đất của Tổng công ty.

3.4 Về phát triển hoạt động chế biến gỗ:

- Đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, tăng vốn cho các đơn vị chế biến gỗ có tiềm năng phát triển của Tổng công ty (như tại Công ty CP Cẩm Hà, Vinafor Đà Nẵng, Vinafor Sài Gòn...) với quy mô lớn, mục tiêu kim ngạch xuất khẩu đạt khoảng 20-30 tr.USD/năm.
- Nghiên cứu đầu tư mới dây chuyền 2 sản xuất ván gỗ công nghiệp để nâng công suất của nhà máy MDF Vinafor Gia Lai từ 54.000m³ ván/năm lên 150.000-200.000m³ ván/năm với lợi thế sẵn có: nguồn nhân lực có trình độ kỹ thuật và kinh nghiệm lâu năm, có nhiều khách hàng truyền thống và thương hiệu uy tín lâu năm trên thị trường.
- Nghiên cứu, đầu tư thêm tổ hợp các nhà máy chế biến gỗ sau khi được tham gia sắp xếp các Công ty lâm nghiệp của các Tỉnh theo Nghị định 118/2014/NĐ-CP của Chính Phủ.

3.5 Về mở rộng hoạt động liên doanh liên kết, hợp tác đầu tư:

- + Tiếp tục làm việc với Công ty LN Maruwa – Nhật Bản để nguyên cứu thành lập Công ty Liên doanh tại Nhật Bản hoạt động trong lĩnh vực lâm nghiệp, kinh doanh gỗ nguyên liệu và hợp tác lao động.
- + Làm việc với Tập đoàn Sojitz – Nhật Bản để nguyên cứu đầu tư Dự án sản xuất viên nén gỗ năng lượng xuất khẩu.
- + Làm việc với Tập đoàn J-Power Nhật Bản để nghiên cứu đầu tư Dự án điện sinh khối (Biomass Power).
- + Hợp tác với đối tác Kirin - Nhật Bản để nghiên cứu phương pháp nuôi cấy mô túi lớn.
- + Tiếp tục tìm kiếm và đẩy mạnh hoạt động liên doanh liên kết, hợp tác đầu tư với các đối tác mới để nghiên cứu triển khai các dự án mới phù hợp với định hướng phát triển của Tổng công ty.

3.6 Về công tác đầu tư tài chính và tái cơ cấu, sắp xếp các đơn vị thành viên:

- Triển khai Phương án sắp xếp tái cơ cấu của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – công ty cổ phần giai đoạn 2021-2025 sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt (hoặc chấp thuận). Trong đó ưu tiên thực hiện năm 2021:
- Khẩn trương thực hiện thoái vốn tại các doanh nghiệp không phát huy hiệu quả, hoặc tiềm ẩn rủi ro khác, nếu giữ lại sẽ gây bất lợi cho Tổng công ty.
 - Đầu tư vào các doanh nghiệp, dự án có hiệu quả, vào ngành nghề chính của Tổng công ty là hoạt động lâm nghiệp; cân đối tỷ trọng đầu tư vốn tại các khối, tránh phụ thuộc vào một số khoản đầu tư; tạo sự phát triển đồng đều.
 - Chuyển đổi mô hình hoạt động của một số Chi nhánh lâm nghiệp thành Công ty TNHH MTV.
 - Sắp xếp lại một số các phòng ban tại Cơ quan Tổng công ty cho phù hợp với mô hình hoạt động, chức năng nhiệm vụ và yêu cầu công việc.
 - Nghiên cứu triển khai các Dự án theo kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm giai đoạn 2021-2025.

3.7 Về hoạt động kinh doanh thương mại dịch vụ, phát triển thị trường, thương hiệu:

- Tăng cường liên kết, hội nhập với các tổ chức, hiệp hội chuyên ngành về lâm nghiệp, chế biến gỗ, bất động sản... và ký kết một số biên bản hợp tác với Hawa, Vifores, và một số hiệp hội khác tại Hà Nội và Hồ Chí Minh để nắm bắt định hướng phát triển của thị trường và các sản phẩm mới. Đồng thời tiếp tục đẩy mạnh tìm kiếm và phát triển các thị trường mới (như: Mỹ, Châu Âu, Nhật, Anh, Trung Quốc...), các đối tác mới (như Sippo, Itto, Atibt...) để mở rộng hợp tác và xây dựng các Phương án

kinh doanh phù hợp và có hiệu quả, hướng đến mục tiêu Vinafor sẽ trở thành một tập đoàn đa ngành nghề, đa lĩnh vực.

- Tăng cường chỉ đạo, thúc đẩy với các đơn vị lâm nghiệp thực hiện việc mở rộng thị trường tiêu thụ gỗ rừng trồng, phân đấu xây dựng thành công chuỗi cung ứng nội bộ trong Tổng công ty và đẩy mạnh việc cung ứng ra bên ngoài nhằm nâng cao doanh thu, lợi nhuận, tận dụng tối đa các tiềm lực hiện có của Tổng công ty (đặc biệt là sản phẩm gỗ FSC).
- Mở rộng thị trường các loại gỗ rừng trồng như Thông, Bạch Dương, Tùng....có nguồn gốc từ Nhật, Úc, Newzealand và một số nước châu Âu.
- Xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển thương hiệu, sản phẩm, kênh phân phối, tiêu thụ, chuỗi cửa hàng...của Tổng công ty và đặc biệt là phát huy tối đa các địa điểm kinh doanh sẵn có và lợi thế thương hiệu Vinafor nhằm hướng đến Vinafor sẽ là một thương hiệu mạnh, uy tín, nổi bật về sản xuất, kinh doanh lâm nghiệp và phân phối các sản phẩm đồ gỗ nội ngoại thất.
- Tăng cường việc quảng bá thương hiệu, hình ảnh các sản phẩm chủ lực, đặc trưng của Tổng công ty như: ván MDF, đồ gỗ nội ngoại thất, giống cây trồng, gỗ tự nhiên nhập khẩu... trên các tạp chí, các hội chợ, triển lãm và các phương tiện truyền thông.
- Thực hiện các chương trình xúc tiến thương mại định kỳ, thường xuyên ra nước ngoài (3-4 chương trình/năm) nhằm tăng cường tìm kiếm đối tác mua bán hàng hóa, công nghệ và quảng bá thương hiệu hình ảnh của Tổng công ty.

3.8 Về ứng dụng CNTT vào hoạt động SXKD và quản trị doanh nghiệp:

Triển khai Đề án CNTT để từng bước tiếp cận công nghệ 4.0, ứng dụng vào quản trị công ty, sản xuất lâm nghiệp, số hóa việc quản lý rừng và đất rừng để nâng cao quản trị Công ty đại chúng, quản trị HĐQT, Ban điều hành, từng bước số hóa các số liệu về kế toán tài chính, về quản lý rừng... đồng bộ hóa hệ thống cơ sở hạ tầng thông tin của Tổng công ty theo Bộ chỉ số của Ủy ban. Năm 2021, Tổng công ty dự kiến sẽ triển khai xây dựng Bộ chỉ số (KPI) của Tổng công ty và các đơn vị thành viên tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và nâng cao năng lực quản trị điều hành của Tổng công ty.

3.9 Về phát triển nguồn nhân lực:

Xây dựng và triển khai Đề án phát triển nguồn nhân lực của Tổng công ty giai đoạn 2020-2025. Trong đó, tập trung rà soát, tái cơ cấu lại các phòng ban nghiệp vụ, kiện toàn bộ máy quản lý; tăng cường công tác tuyển dụng công khai minh bạch với các chế độ ưu đãi hợp lý để tìm kiếm, lựa chọn nguồn nhân lực có chất lượng; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực quản lý cho CBNV người lao động (đặc biệt là lĩnh vực sản xuất kinh doanh cây giống, trồng rừng và chế biến gỗ...) để đáp ứng nhu cầu trước mắt và lâu dài về nguồn nhân lực của Tổng công ty. Bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đại diện phần vốn đủ phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn; Sắp xếp lại, nâng cao chất lượng lao động trong Tổng công ty, trọng tâm là đội ngũ lao động kỹ thuật với số lượng hợp lý, cơ cấu ngành nghề tối ưu đối với từng công việc, tăng cường đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người lao động gắn với kết quả hoạt động SXKD, trên cơ sở đó nâng cao năng suất lao động của toàn Tổng công ty;

3.10 Một số nhiệm vụ khác:

- Tiếp tục củng cố, phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp của các cấp Ủy Đảng đối với thực hiện nhiệm vụ chính trị chính. Tạo điều kiện cho các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên hoạt động có hiệu quả, gắn chặt lợi ích Tổng công ty và lợi ích người lao động, tạo nên tập thể Tổng công ty vững mạnh, đại đoàn kết.

- Thực hiện chế độ báo cáo chủ sở hữu kịp thời và đầy đủ; chủ động báo cáo và đề xuất với chủ sở hữu các nội dung liên quan đến vướng mắc khó khăn trong quản trị điều hành hoạt động Tổng công ty.
- Quán triệt thực hành tiết kiệm và chống lãng phí; Tăng cường mối quan hệ, phối hợp công tác giữa các cấp ban ngành Trung ương và địa phương trong việc giải quyết các tồn tại, khó khăn vướng mắc của Tổng công ty và các đơn vị.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ 5 năm giai đoạn 2016-2020, phương hướng nhiệm vụ 5 năm giai đoạn 2021-2025 của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – Công ty cổ phần. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua kết quả thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021 để có cơ sở triển khai thực hiện trong năm 2021. *VL*

Trân trọng cảm ơn./.

TỔNG CÔNG TY LÂM NGHIỆP VIỆT NAM